



H0C130

(This code is for manufacturer management use.) / (Este código es para la gestión del fabricante.) / (Ce code est réservé à l'usage du fabricant à des fins de gestion.) / (Este código é para o uso de gerenciamento do fabricante.) / (제조사 관리용입니다.) / (คิวอาร์โค้ดนี้ใช้สำหรับการจัดการของผู้ผลิต) / (Mã này được dùng cho nhà quản lý sản xuất.)

Center line of drain pipe / Línea central de la tubería de vaciado / Ligne centrale du tuyau de vidange de l'eau / Linha central do tubo de drenagem / 배수관 중심선 / เส้นศูนย์กลางท่อระบายน้ำ / Đường tim của ống thoát nước

Water drain socket mounting holes (at 6 positions) / Agujeros de montaje de la toma de vaciado de agua (en 6 posiciones) / Orifices de montage de la prise de vidange d'eau (à 6 emplacements) / Orifícios de montagem do bocal de drenagem de água (em 6 posições) / 배수소켓설치구멍(6개소) / รูติดตั้งเบ้าขอต่อระบายน้ำ (6 ตำแหน่ง) / Lỗ gắn chân ống thoát nước (tại 6 vị trí)

When not using a floor flange, adjust the position to the water drain pipe. / Cuando no use una brida del suelo, ajuste la posición a la tubería de vaciado de agua. / Lorsqu'une bride de plancher n'est pas utilisée, ajustez la position sur le tuyau de vidange de l'eau. / Quando não usar um flange de piso, ajuste a posição para o tubo de drenagem de água. / 바닥후렌지를 사용하지 않는 경우에는 이곳을 배수관에 맞춰 주십시오. / เมื่อไม่ใช้หน้าแปลนยึดพื้น ให้ปรับตำแหน่งตามท่อระบายน้ำ / Khi không sử dụng mặt bích sàn, điều chỉnh vị trí ống thoát nước.

When using a floor flange, cut out the pattern along the perforated line and adjust the position to the floor flange. / Cuando use una brida del suelo, corte el patrón a lo largo de la línea perforada y ajuste la posición a la brida del suelo. / Lors de l'utilisation d'une bride de plancher, découpez le gabarit le long de la ligne perforée et ajustez la position sur la bride du plancher. / Quando usar um flange de piso, corte o padrão ao longo da linha perfurada e ajuste a posição para o flange de piso. / 바닥후렌지를 사용하는 경우에는 이 부분을 떼어낸 후 바닥후렌지에 맞춰 주십시오. / เมื่อใช้หน้าแปลนยึดพื้น ให้ตัดรูปแบบตามเส้นปรุ แล้วปรับตำแหน่งหน้าแปลนยึดพื้น / Khi sử dụng mặt bích sàn, cắt mẫu theo đường vạch sẵn và điều chỉnh vị trí mặt bích sàn.

Quando usar um flange de piso, corte o padrão ao longo da linha perfurada e ajuste a posição para o flange de piso. / 바닥후렌지를 사용하는 경우에는 이 부분을 떼어낸 후 바닥후렌지에 맞춰 주십시오. / เมื่อใช้หน้าแปลนยึดพื้น ให้ตัดรูปแบบตามเส้นปรุ แล้วปรับตำแหน่งหน้าแปลนยึดพื้น / Khi sử dụng mặt bích sàn, cắt mẫu theo đường vạch sẵn và điều chỉnh vị trí mặt bích sàn.

Center line of drain pipe / Línea central de la tubería de vaciado / Ligne centrale du tuyau de vidange de l'eau / Linha central do tubo de drenagem / 배수관 중심선 / เส้นศูนย์กลางท่อระบายน้ำ / Đường tim của ống thoát nước

Equipment mounting

Montaje del equipo

Montage de l'appareil

Montagem do equipamento

설치도 부착

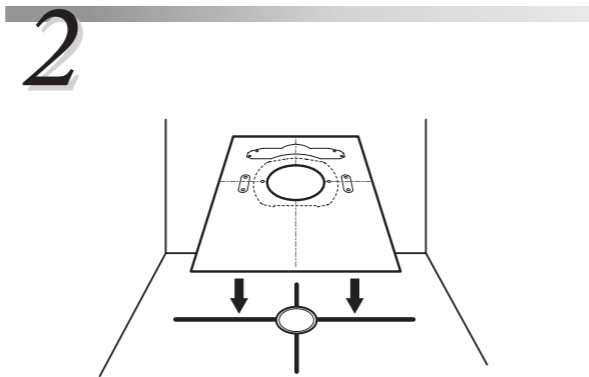
การติดตั้งอุปกรณ์

Giá gắn thiết bị

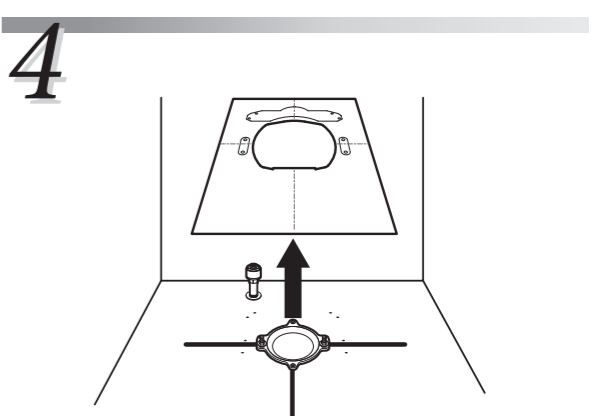
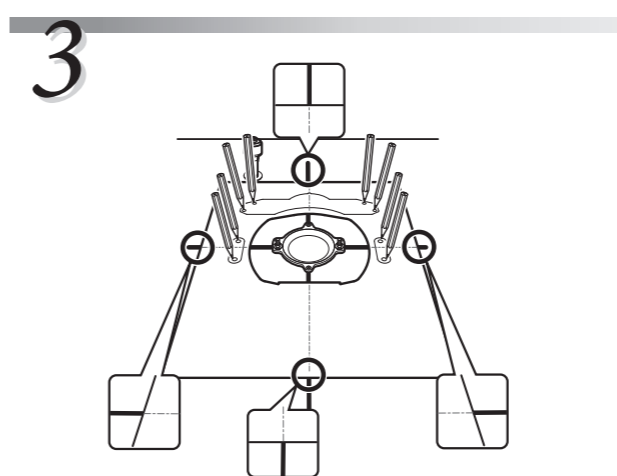
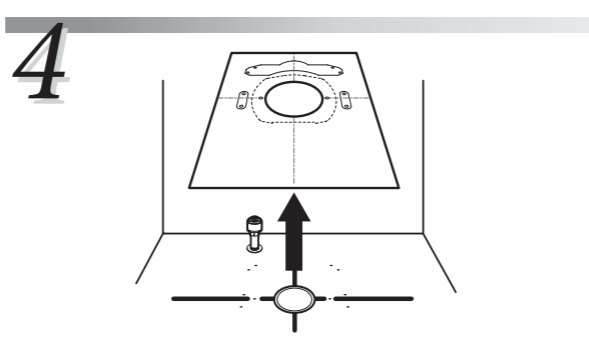
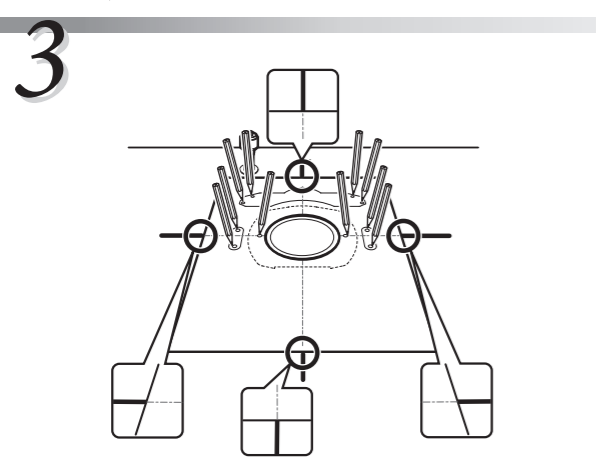
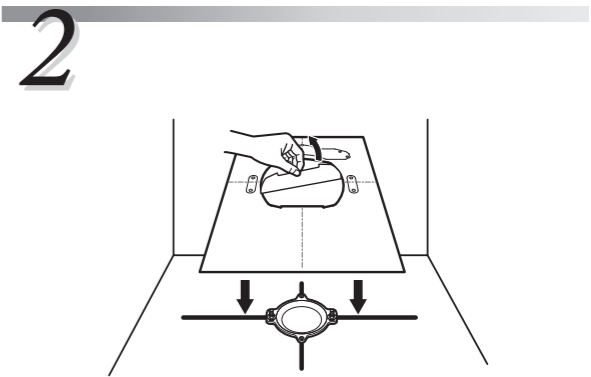
<When not using a floor flange> <Cuando no use una brida del suelo> <Lorsqu'une bride de plancher n'est pas utilisée> <Quando não usar um flange de piso> <바닥후렌지를 사용하지 않는 경우> <เมื่อไม่ใช้หน้าแปลนยึดพื้น> <Khi không sử dụng mặt bích sàn>

<When using a floor flange> <Cuando use una brida del suelo> <Lors de l'utilisation d'une bride de plancher> <Quando usar um flange de piso> <바닥후렌지를 사용하는 경우> <เมื่อใช้หน้าแปลนยึดพื้น> <Khi sử dụng mặt bích sàn>

1 <For water supply from the wall> <Para el suministro de agua desde la pared> <Pour une alimentation en eau depuis le mur> <Para fornecimento de água desde a parede> <벽 급수의 경우> <สำหรับการจ่ายน้ำจากผนัง> <Trường hợp cấp nước từ tường>



1 <For water supply from the wall> <Para el suministro de agua desde la pared> <Pour une alimentation en eau depuis le mur> <Para fornecimento de água desde a parede> <벽 급수의 경우> <สำหรับการจ่ายน้ำจากผนัง> <Trường hợp cấp nước từ tường>



\* When installing, be careful that the wire does not get pinched between the floor and discharge socket. / \* Al instalar, tenga cuidado de que el cordón no quede atrapado entre la planta y la toma de descarga. / \* Lors de l'installation, faites attention à ne pas pincer le câble entre le sol et l'ouverture d'évacuation. / \* Ao efetuar a instalação, proceda com cuidado para que o fio não fique preso entre o chão e a base de descarga. / \* 설치 시, 바닥과 배수 소켓에 와이어가 끼이지 않도록 주의하십시오. / \* ขณะทำการติดตั้ง โปรดระวังอย่าให้สายไฟถูกหนีบติดอยู่ระหว่างพื้นและช่องระบายน้ำ / \* Khi lắp, cẩn thận để không làm dây bị kẹp giữa sàn và chân ống xả. /